

Bản án số: 58/2024/HS-ST  
Ngày 27 - 8 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Hạnh, bà Sùng Thị Sua

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 14/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST - HS ngày 15/8/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A D** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1956 tại huyện C, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn D, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A Ch (đã chết) và bà Mùa Thị S (đã chết); Vợ là Giàng Thị L - Sinh năm 1959 và có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 03/6/2024 đến ngày 12/6/2024, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

*- Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Thuý An – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

*- Người phiên dịch:* Ông Giàng A D – Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/6/2024 bị cáo Sùng A D một mình đi bộ từ nhà tại thôn D, xã X, huyện C đến đoạn đường thuộc thôn S, xã X thì xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông qua đường để lên thị trấn T tìm mua ma túy. Khi đến thị trấn bị cáo một mình đi bộ vào tổ dân phố Q, thị trấn T, tại đây

bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 45 tuổi bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, qua trao đổi bị cáo đưa cho người phụ nữ 150.000 đồng để đi mua ma túy cho bị cáo, trong đó có 100.000 đồng để mua ma túy và 50.000 đồng để trả công cho người phụ nữ, sau khi nhận tiền người phụ nữ đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho bị cáo 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma túy vào bên trong ống quần bên phải đang mặc, sau đó bị cáo đi bộ đến đoạn đường gần cây xăng thuộc Bản S, thị trấn T thì xin đi nhờ xe mô tô của một người phụ nữ dân tộc Mông đến đoạn đường thuộc thôn Phiêng Q, xã X thì xuống đi bộ. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày tại đoạn đường thuộc thôn Phiêng Q, xã X bị cáo bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng mở bên trong gói có các cục chất bột màu trắng thể rắn.

Bị cáo khai nhận mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng, nhưng chưa sử dụng đã bị Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ.

Hồi 21 giờ 00 phút, ngày 03/6/2024 Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ của Sùng A D có khối lượng 0,2008 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ.

Kết luận giám định số 947/KL - PC09 ngày 10/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng A D có khối lượng 0,2008 gam cục chất bột màu trắng thể rắn là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,15 gam.

Cáo trạng số 32/CT - VKSHTC ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Sùng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon, 01 vỏ gói niêm phong cũ; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu nguyên nhân do nghiện ma túy dẫn đến tàng trữ để sử dụng, trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Xét về hành vi phạm tội:**

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 03/6/2024 bị cáo đã mua được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 150.000 đồng để sử dụng và trên đường về đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện C bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,2008 gam Heroine để cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

### **[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

**[3] Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

**[4] Về vấn đề khác có liên quan:** Đối với người phụ nữ đã mua hộ ma túy cho bị cáo và những người đã cho bị cáo đi nhờ xe mô tô quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

**[5] Về vật chứng vụ án:** Đối với khối lượng mẫu vật hoàn lại 0,15 gam Heroine là vật nhà nước cầm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

**[6] Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là người cao tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 682/GCN - HN.HCN ngày 03/01/2024 của UBND xã X, huyện C nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[7] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Sùng A D phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy "

**2. Hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/6/2024.

**3. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,15 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong cũ.

*Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Kháng cáo:** Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2024).

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Tòng Thị Lan**

